



Người Vợ Mắt Tích

Hoàng Hải Thủy

— 2 —

Huy ơi, Huy hãy tha lỗi cho tôi khi Huy đọc những dòng này: trong cơn bối rối tôi không nghĩ tới Huy. Chưa một giây phút nào tôi nghĩ đến Huy cả. Chuyện thật dễ giải quyết. Nhờ cảnh sát làm chi cho mắt công, mất thì giờ. Lời Cò Sam nói cất cho tôi cả một gánh nặng. Cái chuyện mà tôi cho là khó giải quyết quá đó thực sự chỉ là một việc dễ như bỡn. Tuy nhiên tôi vẫn nói:

- Một mặt tôi nhờ bạn tôi, nhưng tôi nghĩ cảnh sát có nhiều thẩm quyền hơn chứ ... ?
- Nếu cần truy tầm bắt một kẻ tình nghi phạm phát hay chính trị phạm nào tôi đồng ý với anh là cảnh sát làm việc hữu hiệu hơn, nhưng nếu tìm tin một người nào không trốn tránh, cảnh sát đôi khi không làm nhanh bằng một người thường. Anh cứ nhờ anh bạn của anh đi. Nếu có gì khó khăn cần đến cảnh sát, tôi sẵn sàng giúp anh.

Tôi cảm ơn Cò Sam. Nhưng tôi chỉ nhã nhặn với Y vì phép lịch sự tối thiểu bắt buộc tôi như vậy mà thôi. Thật sự, tôi bực tức giận dữ vì Y. Tôi thấy Y đã không tỏ ra sốt sắng trong việc giúp tôi. Tôi thì nóng như lửa đốt mà Y thì vẫn thản nhiên. Điều đó tôi, lẽ ra không thể trách Cò Sam được vì đây là chuyện của tôi chứ đâu có phải chuyện của Y. Ngày vợ Y đi mất, nếu Y có nhờ gì đến tôi, chắc chắn tôi đã tỏ ra thản nhiên hơn Y bây giờ. Nhưng sau đó tôi cũng nhận rằng Cò Sam nói đúng. Việc tìm vợ của tôi nên nhờ bạn hơn là nhờ cảnh sát. Cảnh sát Nam Vang gửi điện xuống Cảnh sát Sài Gòn, rồi nếu Cảnh sát Sài Gòn có giúp, ông Cò lớn sẽ truyền lệnh cho ông Cò con, ông Cò con sẽ truyền lệnh cho ông Cò cháu, khi xuống đến anh lính đi tìm ít nhất thời gian cũng trôi qua cả nửa tháng.

Tôi cũng chẳng còn cách nào hay hơn là làm theo lời khuyên của Sam. Nhưng cơn giận và bực bội làm cho tay tôi run và trí óc tôi bấn loạn đến nỗi tôi không thể nào viết nổi mấy dòng điện tín gửi cho anh được gầy gọn và để cho anh có thể hiểu được khi đọc nó. Suốt nửa tiếng đồng hồ sau khi từ già Cò Sam, tôi không thể làm gì được. Tôi muốn viết thật nhiều cho anh, nhưng một điện tín làm sao có thể nhiều lời như một lá thư ... ? Sau đó tôi quyết định gọi dây nói cho anh. Nhưng cô giữ điện thoại ở nhà Bưu điện cho tôi biết rằng muốn gọi về điện thoại tư gia ở Sài Gòn tôi phải hẹn giờ trước và sớm lắm là tới sáng mai tôi mới có thể liên lạc được với anh. Đó là chưa kể trường hợp trực trực, Nhà Bưu điện có khi không bảo đảm là có thể liên lạc được bằng điện thoại giữa Nam Vang và Sài Gòn. Ý nghĩ phải chờ đợi nửa giờ thôi cũng đã đủ làm cho tôi điên người đừng nói gì chuyện chờ đợi một ngày. Tôi chợt nhớ đến Phúc. Anh Phúc có dặn tôi là hôm sau nhớ gọi dây nói cho anh biết về tình trạng sức khỏe của Bà Ngà. Dường như có lần tôi đã nói cho Huy biết rằng Anh Phúc là người có khả năng làm cho tôi dịu lại mỗi bối rối, làm cho tôi bình tĩnh lại mỗi khi tôi gặp chuyện gì lồi thối. Anh là người có ảnh hưởng thật tốt với tôi. Huy có nhận thấy vậy không? Ở đời, chúng ta có những người chuyên làm tốt, có ảnh hưởng tốt đến cuộc đời của chúng ta, và ở đời, chúng ta cũng có những người chuyên có ảnh hưởng xấu đến đời chúng ta. Có những kẻ đang yên lành mà ta gặp họ là y như rằng đời ta có chuyện xấu xa, rắc rối. Tôi có ít người bạn có ảnh hưởng xấu, nhưng chắc chắn là tôi có hai người bạn có ảnh hưởng tốt cho đời tôi. Hai người đó là Huy và anh Phúc.

Phúc đã nhiều lần gỡ rối cho tôi, cũng như Huy đã nhiều lần đem lại cho tôi niềm tin tưởng và tình yêu đời. Không ngần ngại, tôi gọi ngay dây nói tới Phúc. Một lần nữa tôi kể lại cho Phúc nghe câu chuyện của tôi từ đầu đến cuối. Tôi kể luôn cho Phúc nghe chuyện tôi mới gặp Cò Sam và lời Cò Sam khuyên tôi. Phúc nghe. Anh không hỏi tôi thêm một câu, anh nói ngay:

- Còn chờ gì nữa... anh phải về Sài Gòn ngay.

Tôi hỏi lại một cách ngớ ngẩn:

- Tôi về Sài Gòn?
- Phải. Anh phải về dưới ngay. Nếu chị ấy mắt tích... tôi nghĩ rằng anh lo sợ là đúng... chỉ có mình anh mới có thẩm quyền làm mọi chuyện cần thiết để tìm ra chị ấy... Và để giúp chị ấy. Bạn anh, Luật sư Trần Huy, sẽ giúp anh được rất nhiều, nhưng việc này có thể còn có nhiều rắc rối và mất thì giờ, khó khăn nữa. Phải là anh tìm chị ấy mới được.

Phúc nói thật đúng. Nhưng vì một lý do thật khó nhìn nhận, tôi vốn hèn nhát, chắc Huy biết là tôi vốn hèn nhát hơn ai hết, tôi vốn sợ sự thật, sợ trách nhiệm, tôi ngần ngại:

- Tôi về dưới thì... ai lo công việc của sở trên này?

- Anh có thể nghỉ một tuần, nửa tháng... Chúng ta nghỉ phép hàng năm là chuyện thường. Nếu anh đau ốm hay gặp tai nạn, thì ta cũng phải nghỉ vậy. Ngân hàng vẫn có thể hoạt động đều, dù cho chúng ta có vắng mặt cả tháng. Hai nữa, trong tình trạng bối rối tinh thần của anh lúc này, anh có đi làm cũng chẳng có lợi gì cho sở. Phúc nói thêm bằng một giọng thật hiền và tràn đầy tình thương mến:

- Anh cứ yên tâm về Sài Gòn đi. Nếu các ông ở bên anh có phiền hà gì, đã có tôi. Nói thế thôi, tôi tin là không có gì đâu. Anh có thể hoàn toàn tin ở tôi.

Nếu lúc đó anh Phúc đứng ngay trước mặt tôi, tôi đã nhảy tới ôm chầm lấy anh, hôn anh như tôi là một đứa trẻ ôm hôn người thân yêu nhất đời của mình. Nghe anh nói thế, tôi cảm động đến nỗi tôi chỉ áp ứng không nói rõ được lời nào để cảm ơn anh. 24 tiếng đồng hồ sau đó trôi qua trong đời tôi với nhiều chuyện làm cho tôi bận rộn đến nỗi tôi tạm quên được gần hết nỗi lo âu của tôi.

Tôi phải ở lì văn phòng Sở gần 8 tiếng đồng hồ để đọc cho cô thư ký ghi bằng tốc ký chừng 50 bức thư trả lời những vụ cần thiết nhất, nói qua cho Lê Tâm, người phụ tá của tôi biết qua những việc đang cần giải quyết để anh thay mặt tôi lo việc. Tôi phải gọi dây nói tới Hàng Không Việt Nam để giữ chỗ trên chuyến phi cơ về Sài Gòn ngày hôm sau và gửi Sở Thông Hành của tôi đi xin chiếu khán về nước. Tôi nhờ người gửi điện về cho Huy hay là tôi sắp về tới và giữ phòng ở khách sạn. Đêm tới tôi về nhà lo sửa soạn hành lý ... Tâm giúp tôi nhiều trong 24 tiếng đồng hồ ấy. Phúc và Tâm làm cho tôi hoàn toàn yên tâm về công việc. Tâm lái xe đến nhà tôi vào lúc sáng sớm đưa tôi đi ăn sáng rồi đưa tôi ra phi trường. Tâm ở lại với tôi cho tới lúc tôi xách cặp theo cô tiếp viên áo xanh ra phi cơ. Nhờ Tâm và sự có mặt liên tục của anh bên tôi, cuộc sửa soạn để ra đi của tôi trôi đều và tôi không phải chịu nỗi khổ tâm là nhớ lại từng giây, từng phút chuyến tôi đưa tiễn Ngọc đi hôm nào. Phúc cũng tới phi trường đưa tiễn tôi. Không một giây phút nào tôi nhìn Phúc và Tâm mà lại nghĩ rằng đây là lần cuối cùng tôi nhìn thấy họ, cũng như tôi vẫn tin rằng qua bao nhiêu rắc rối tôi cũng sẽ trở về cùng với Ngọc.

Trong phòng ăn của phi cảng, Phúc còn nói với tôi và cả ba chúng tôi cùng cười:

- Chúng ta đang sống trong những giây phút mà người ta gọi là... "suýt-păng" của đạo diễn Hít-cốc đây. Nhưng tôi tin rằng sau cùng sẽ chẳng có chuyện gì bi thảm xảy ra với chúng ta hết. Chị Ngọc chắc sẽ ngạc nhiên nhiều và sẽ rất sung sướng khi chị ấy biết chúng mình cuống quýt đi tìm chị ấy như thế này. Anh chị sẽ có dịp mừng mừng, tủi tủi đoàn tụ với nhau và anh sẽ có dịp hưởng lại một tuần trăng mật mới. Anh chị lấy nhau đã năm năm rồi, đây đúng là lúc để hưởng tuần trăng mật thứ hai đây. Người ta nói "Tân thú bất như viên quy"... Anh Tâm có hiểu là gì không? Các cụ Ta và Tàu ngày xưa "suya" thật. Các cụ nói theo kinh nghiệm nên đúng lắm. Câu xổ Nho tôi vừa nói đó có nghĩa là: "Vợ mới không thú bằng vợ chồng xa nhau gặp lại nhau"... Vợ mới cưới không thú bằng... vợ cũ khi mình đi xa lâu mới về... Hơi hưởng, thềm muốn, nhớ nhung nhau... Hai anh chị sẽ yêu nhau hơn trước. Tôi không có vợ nên vợ mới tôi không được hưởng mà cái thú đi xa về tôi cũng không có nốt. Đừng nói lấy vợ là khổ... Người ta chỉ khổ khi nào vợ chồng không yêu nhau mà phải gần nhau, hoặc là khi đã hết còn yêu thương nhau kia ...

Chúng tôi bắt tay nhau lần cuối đúng chỗ hôm nào cách đây chưa lâu tôi đã hôn Ngọc. Đúng bấy ngày sau ngày Ngọc đi, tôi đi theo nàng, cùng giờ, cùng chỗ, mà có thể là cùng cả chiếc máy bay nữa. Sau cảm giác căng thẳng thần kinh kéo dài từ cả một tuần lễ vừa qua, đột nhiên, tôi cảm thấy một sự mệt mỏi lớn lao. Mệt đến như chưa bao giờ mệt thế. Lúc đang mệt mỏi đó, nếu có ai báo cho tôi biết rằng khi xuống phi trường Tân sơn Nhất tôi sẽ thấy Ngọc đứng chờ đón tôi, có lẽ tôi cũng không đủ cả sức để mà mừng rỡ. Khi lên phi cơ và khi phi cơ đã bay đi, tôi không thể nào ngủ được mặc dầu tôi rất mệt. Tôi cố gắng bắt tâm trí phải nghĩ tới những chuyện gì khác, tôi cố nhìn những hành khách quanh tôi để quên Ngọc, nhưng nhìn họ tôi lại chỉ thêm tưởng tượng ra Ngọc. Tôi tưởng tượng ra Ngọc ngồi trong phòng phi cơ này trước đây một tuần. Phi cơ chật ních hành khách nhưng không có một khuôn mặt nào, đàn ông cũng như đàn bà, làm cho tôi phải chú ý. Trừ một người. Người đó là một thiếu phụ trẻ tuổi Ngọc, nàng hao hao giống Ngọc. Nàng đi một mình, và tôi thấy nàng dường như có một điểm giống tôi, hình như nàng cũng có chuyện gì lo âu. Nét lo sợ, khắc khoải, suy tư hiện rõ trên nét mặt nàng. Nhìn nàng tôi có cảm giác như nhìn một cô gái nhỏ bị bỏ rơi.

Và nhìn người thiếu phụ xa lạ ấy, tôi tưởng nhớ lại Ngọc, người đàn bà tôi yêu dấu nhất đời, người mà tôi quen thuộc như chính bản thân tôi vậy. Tôi thắc mắc tự hỏi không biết trong năm năm trời chung sống vừa qua, có bao giờ tôi nhìn thấy nét ưu tư hay chán chường trên mặt Ngọc hay không. Ngọc có bao giờ tỏ ra chán đời không? Không. Chắc chắn là không. Ngọc là người yêu đời, nàng kiêu hãnh và tự tin. Tôi nghiệm thấy những người nào kiêu hãnh và tự tin không bao giờ chán đời, ít khi bi quan. Người kiêu hãnh không mấy

khi than thở về đời sống của mình hoặc của người. Chưa bao giờ tôi nghe tiếng Ngọc than thở về những nỗi khổ đau của nàng. Đến bây giờ hồi tưởng lại tôi mới thấy rằng dường như Ngọc không bao giờ đau khổ. Vậy mà... trong cơn buồn lo, bối rối của tôi, tôi không tìm thấy cái gì khác giữa người thiếu phụ xa lạ đang lo âu kia và Ngọc. Tôi tưởng tượng ra vợ tôi dưới nét mặt âu lo của người đàn bà xa lạ kia. Rất có thể là trong chuyến đi cách đây một tuần của nàng từ Nam Vang về Sài Gòn, Ngọc cũng ngồi âu lo như vậy, và rất có thể là một gã đàn ông nào đó đã gợi chuyện làm quen với vợ tôi cũng như tôi đang nghĩ đến chuyện gợi ý làm quen với người thiếu phụ này. May sao chỗ tôi và chỗ người thiếu phụ kia ngồi cách xa nhau, tôi trông thấy nàng nhưng dường như nàng không biết là có tôi đang nhìn nàng. Và biết đâu Ngọc, vợ tôi, lại chẳng mắt tích chỉ vì trên phi cơ về nước thăm mẹ, nàng đã nói vài lời với một gã đàn ông lạ ...?

Tôi chợt rùng mình tỉnh lại. Chỉ cần tôi nghĩ bậy như vậy về Ngọc cũng đủ cho tôi thấy rằng thần kinh tôi bị rung động và mất quân bình đến là chừng nào. Vợ tôi nhất định không phải là một người đàn bà lăng lơ đến cái độ có thể đi vào một cuộc phiêu lưu ái tình bậy bạ. Người chồng biết tự trọng nào cũng tin ở tình yêu và lòng chung thủy của vợ mình, nhưng riêng tôi, tôi có lý do để tin vợ tôi hơn ai hết. Tôi vội nghĩ sang chuyện khác. Có lẽ anh Phúc nói đúng. Chắc Ngọc, giờ này, đang ở bên giường bệnh của Bà Ngà, và nàng sẽ ngạc nhiên nhiều, ngạc nhiên lắm, khi thấy tôi xách va ly tìm đến nhà. Nàng sẽ cảm động, nàng sẽ giải thích trong vài lời cái lý do làm cho tôi không có tin tức của nàng và tất cả những lo âu này sẽ tan biến đi như một cơn ác mộng. Tôi cố nghĩ tới viễn ảnh tươi sáng đó. Và tôi kinh hoàng nhận thấy là ngay lúc này, mới cách xa nhau mới mấy ngày, tôi đã thấy khuôn mặt và nét mặt của Ngọc như mờ, như xa, như lạ lắm. Tôi thấy tôi không còn quen thuộc mấy với nét mặt của Ngọc như tôi tưởng.

Tôi nằm ngả hẳn đầu lên thành ghế, mắt nhắm lại để tưởng tượng ra nét mặt Ngọc. Và những nét mặt, mũi, miệng... của Ngọc mờ mịt, lẫn lộn vào nhau. Đáng sợ và kỳ lạ nhất là những nét mặt riêng của Ngọc lại mờ lẫn với nét mặt của người thiếu phụ xa lạ ngồi kia. Tôi cố gắng nhớ đến mặt Ngọc, nhưng càng cố gắng, tôi càng thấy tâm trí mờ mịt. Sau cùng tôi ngủ thiếp đi. Tôi ngủ một giấc nặng nề, say sưa, ngủ như người chết rồi. Tôi tỉnh lại khi phi cơ sắp hạ cánh xuống phi trường Tân sơn Nhất. Trong vài giây đồng hồ đầu tiên tôi hoang mang không còn nhớ rõ tôi đang ngồi ở đâu, đang làm gì? Tôi nhìn quanh và thấy đông người, ai nấy đều ngồi im trên ghế và đèn sáng chung quanh, tôi tưởng rằng tôi đang ngồi trong một rạp hát bóng và tôi đã ngủ chợp đi trong rạp và bây giờ phim đã hết, đèn đã bật sáng, tôi nên ra về. Quên hẳn là mình đang ở trên phi cơ, tôi loạng choạng đứng dậy định bước ra khỏi hàng ghế, cho đến khi cô tiếp viên hàng không áo xanh tới ra hiệu cho tôi ngồi xuống và thắt dây lưng, tôi mới nhớ.

Trời bình minh bắt đầu có nắng vàng chiếu chan hòa phi trường khi phi cơ hạ cánh và ngừng bánh trước cửa phi cảng. Tôi nhanh nhẹn xách cặp bước xuống sân nhựa. Giấc ngủ vừa qua làm cho tôi tỉnh táo hẳn lại. Từ ngày lên Nam Vang lập nghiệp: "*Nam Vang đi để khó về. Trai đi có vợ gái về có con...*" tôi đã nhiều lần về Sài Gòn vì công việc. Nhưng chưa bao giờ tôi thấy phi cảng Tân sơn Nhất đẹp bằng trong buổi sáng sớm có nắng vàng hôm nay. Anh chàng Hoàng Tuấn nhanh nhẹn, tháo vát của Đội Báo – Đội Hướng đạo sinh mà Huy làm đội trưởng ngày xưa – đã chiến thắng anh chàng Hoàng Tuấn "cù lằn" lo sợ vẫn vợ. Trông tôi xuống phi trường lúc đó không ai có thể ngờ được rằng tôi là một kẻ yêu thương vợ nhất đời và vừa mới mất tin vợ, đang lo âu đến phát điên vì vợ, đang nhớ vợ. Tôi quên bằng mắt người thiếu phụ cùng đi trên phi cơ mà tôi thấy có vài điểm hao hao giống vợ tôi. Vừa vào tới phi cảng, nàng đã biến mất. Có lẽ nàng có người nhà ra đó đón và người nhà nàng quen với những nhân viên kiểm soát ở phi cảng cho nên nàng đi qua phòng kiểm soát mau hơn tất cả mọi người.

HUY... Tôi vui mừng được gặp lại Huy. Phải nói rằng ý nghĩ sắp gặp lại Huy, sắp được sống gần Huy nhiều ngày không có công việc gì làm chia cách – tôi vẫn tin rằng tôi sẽ dễ dàng tìm được Ngọc và chúng ta sẽ có dịp cùng sống vui với nhau ít ngày, có thể chúng ta sẽ cùng đi Đà Lạt – đã làm cho tôi hứng khởi suốt chuyến đi. Tôi vẫn muốn chúng ta gặp nhau trong những dịp khác vui hơn, nhưng con người ta vẫn vậy, chỉ khi nào buồn phiền, chúng ta mới thấy những lúc vô sự, không âu lo là vui sướng. Khi tôi trông thấy Huy đứng chờ tôi trong phi cảng, tôi cảm thấy trái tim tôi chan hòa một niềm vui ngọt như mật. Trông thấy Huy, tôi mừng vui và sung sướng như tôi được thấy một phần Ngọc. Nhưng nỗi vui mừng ấy, tôi nói thật, Huy đừng nên giận tôi, Huy không giữ nỗi cho nó sống được lâu trong lòng tôi. Chỉ mười phút sau, khi chúng ta đã bắt chặt tay nhau, khi tôi ngồi trong chiếc xe hơi của Huy chạy trên đường từ phi trường về thành phố, tôi lại cảm thấy buồn và cô đơn. Ngồi bên Huy, tôi vẫn thấy buồn và cô đơn hơn bao giờ hết. Như vậy tôi có bất công không? Có phải là lỗi ở tôi hay không? Tuy có Huy ở bên tôi vẫn nghĩ và thấy rằng tôi đang có một cuộc chiến đấu tuyệt vọng

và tôi phải một mình chiến đấu, đơn độc và vô vọng, không một người nào, kể cả Huy nữa, có thể giúp được tôi trong cuộc chiến đấu này. Như tất cả các bạn thân của tôi đều đã mất tích, như tôi không còn ai thân nữa. Tôi đã mất tất cả, như tôi đã mất Ngọc. Huy có còn nhớ những lời chúng ta nói với nhau buổi sáng đó không? Tôi kể cho Huy nghe những chuyện vừa xảy ra trong đời tôi và Huy tỏ ra ngạc nhiên nhiều. Nếu người kể chuyện đó không phải là tôi, chắc chắn Huy đã không tin. Huy ngạc nhiên nhất là việc Ngọc đã đi vắng cả tuần lễ mà không cho tôi biết là nàng đi đâu, ở đâu, làm gì? Sự ngạc nhiên này của Huy càng làm cho nỗi lo âu về tình trạng của Ngọc trong lòng tôi tăng thêm. Huy cho tôi biết là từ ngày đó, ngày Ngọc về tới Saigon bằng phi cơ Hàng Không Việt Nam, nàng không tới thăm Huy và cũng không hề cho Huy biết tin.

Huy khuyên tôi nên tới ngay nhà bà mẹ vợ tôi. Huy bận vụ kiện đang xử ở Tòa nên không thể cùng đi với tôi được, nhưng chúng ta hẹn nhau đến tối gặp nhau và cùng đi ăn bữa tối. Huy lái xe đưa tôi về khách sạn Continental. Tôi chỉ lên phòng thay bộ đồ khác, rửa mặt qua loa, xuống nhà hàng uống một ly cà phê đậm, tôi không ăn gì được rồi nhảy vào một chiếc xe tắc xi đi luôn. Vào khoảng nửa năm nay, tôi không về Saigon. Saigon, hôm nay, với sự có mặt của binh sĩ Đồng Minh, đang kiến thiết nhiều và thay đổi quá rõ trước mắt một người Saigon đi xa lâu ngày mới về. Nhiều bin-đỉnh lừng lững mọc lên ở những nơi mà lần trước về, tôi thấy còn là bãi hoang hoặc có những xóm nhà lụp xụp, tồi tàn. Và nhất là Saigon có nhiều Snack-bar. Xe tắc xi đường như trở nên hiếm. Tôi phải chờ khá lâu ở đầu đường Tự Do mới tìm được một chiếc tắc xi không có khách.

Từ ba năm nay, nghĩa là từ sau ngày tôi và Ngọc kết hôn, Bà Ngà sống trong một tòa nhà ở Trường Đua Phú Thọ. Trước ngày Ngọc thành vợ tôi, Bà Ngà cư ngụ trong một vi la ở gần trung tâm Saigon, nhưng về sau, vi la đó trở thành quá đắt đối với một bà góa sống một mình nên Bà đổi lên sống ở chỗ mới. Tôi chưa tới nhà mới của Bà lần nào song qua những lời nói chuyện của Ngọc, tôi biết qua đó là một loại nhà nhiều tầng, chia ra làm nhiều phòng cho mướn. Bà nhạc tôi ở đó một mình, đi khóa, về mở, tiện hơn. Khi chiếc tắc xi lăn bánh trên đường Lý Thái Tổ tiến gần về phía Trường Đua, tôi lại cảm thấy bồn chồn, hồi hộp. Những cảm giác trước là lo âu, sợ hãi, hoang mang, đến lúc này tôi mới cảm thấy hồi hộp. Vì tôi sắp đi gần tới đích. Tôi sắp được “biết” – chưa biết là tôi sắp được “biết” chuyện gì, tin gì ở đầu con đường này, nhưng chắc chắn là tôi sắp được biết một điều gì đó quan trọng, hoặc ít nhất cũng có liên hệ nhiều đến vợ tôi và sự vắng mặt đầy nghi vấn của nàng. Tôi sắp gặp Bà Ngà, hoặc ít nhất tôi cũng sẽ gặp một người nhà nào đó nếu Bà Ngà đau nặng và phải đi nằm nhà thương, và người đó sẽ nói cho tôi biết vợ tôi hiện ở đâu, nàng có về đây hay không. Mà chắc chắn là vợ tôi phải về đây trước nhất. Nàng về đây rồi có đi đâu nàng mới đi. Người ta sẽ chỉ cho tôi nơi để tôi tới kiếm nàng. Saigon này tuy là thành phố lớn nhất Đông dương, cũng chỉ là một thành phố mà người ta có thể đi bằng xe tắc xi từ đầu nọ đến đầu kia trong vòng hai tiếng đồng hồ. Trưa nay, tôi sẽ được gặp Ngọc. Và trưa nay, chậm lắm là trưa nay, bây giờ là 10 giờ sáng, giờ Saigon trên mặt chiếc đồng hồ Eternamatic của tôi, tôi sẽ gặp Ngọc. Và chính miệng Ngọc, bằng những lời ngọt ngào, êm dịu của nàng, sẽ nói cho tôi biết lý do tại sao tôi lại không nhận được tin tức gì của nàng từ một tuần nay.

Người Saigon đi lại thật đông. Trời nắng đang đẹp. Nắng xuyên qua những tàn cây dừa trong tà áo của những nàng thiếu nữ đi học về trên những chiếc xe Solex. Nhìn những cô nữ sinh đó, tôi lại nhớ đến những ngày nào xa xưa chúng ta đạp xe máy đi theo những nàng nữ sinh áo trắng của những Trường Trưng Vương, Sainte Mary Hà nội, những buổi sáng mùa thu nắng vàng thật đẹp đạp xe đi theo các nàng quanh Hồ Gươm... Rồi hình ảnh của Ngọc lại hiện ra, tôi nhìn những nữ sinh đó và tôi như trông thấy Ngọc ngày nào năm xưa cũng đạp xe đến trường như vậy. Ngọc đã từng đi học ở Saigon. Nàng là nữ sinh Gia Long. Rất có thể là trước đây mười năm, chính nàng đã nhiều lần đạp xe đi với các cô bạn đồng tuổi trên con đường nắng đẹp này. Xe chạy tới trước cửa Trường Đua. Tôi nhớ mang máng địa chỉ nhà Bà Ngà ở đâu quanh đây. Tôi nghĩ đi bộ tìm nhà tốt hơn nên bảo xe ngừng lại.

– Ông cho năm mươi đồng.

Nghe ông tài xế tắc xi nói thế, tôi ngạc nhiên vì tôi nhớ lần trước về Saigon, tôi đi tắc xi và không thấy giá xe đắt quá đến như thế. Tuy ở Nam Vang và tuy cuộc bang giao giữa hai chánh phủ Saigon và Nam Vang có không được tốt đẹp mấy song nhờ làm việc trong cơ sở tư ngoại quốc được cả hai chánh phủ vị nể, nên tôi vẫn có nhật báo ở Saigon gửi lên đọc đều đều. Do đó tôi đọc thấy trên các báo những lời than phiền là hồi mới đây, kể từ ngày Saigon có bóng dáng binh sĩ ngoại quốc đông đảo, những binh sĩ này nhiều tiền, chịu chi, nên anh em tắc xi chỉ thích chạy xe chờ họ. Và vì tình trạng cung cầu chênh lệch, người đi xe nhiều mà xe có ít nên sanh ra chuyện các ông tắc xi không chạy theo đồng hồ tính tiền nữa mà là chạy theo cước. Tiền xe tùy các ông tài định đoạt. Tôi quên bằng chuyện đó đi, nhưng tôi cũng móc tiền ra trả. Khi chiếc tắc xi đã chạy đi

bỏ tôi lại đầu đường, tôi mới nhớ đến chuyện tôi đã được đọc trong các nhật báo về việc các xe tắc xi tại Sài Gòn không chạy xe theo đồng hồ tính tiền trong xe nữa.

Tôi đứng một mình trước cửa Trường Đua, những cánh cổng đóng im ỉm. Bãi cỏ cao có nhiều chỗ cháy xém. Tôi đón hỏi một chú có vẻ là sinh viên đi ngang con đường mà tôi nhớ là có tòa nhà của bà Ngà. Chú chỉ cho tôi con đường ngay trước mặt. Đó là một con đường cụt, dài chừng hai trăm thước. Trong đó tôi chỉ thấy có mỗi một tòa nhà lớn. Nhưng trông tòa nhà ấy có nhiều vẻ tiêu điều. Những cánh cửa sổ trên mặt tiền tòa nhà cao bốn tầng ấy đóng kín. Về tiêu điều, vắng lặng của tòa nhà cho tôi cái cảm nghĩ đó là một tòa nhà không có người ở. Cảm nghĩ đó làm cho nỗi lo âu trong tôi chột tăng thêm. Tôi nhìn lên tấm bảng tên đường gắn trên thân cột đèn đầu ngõ và thấy khác với cái tên phố tôi muốn tìm. Tôi hỏi cậu sinh viên:

- Đây không phải là phố đó? Tên phố trên bảng khác mà...?
- Tên phố mới đổi. Đúng đó mà. Tôi ở đây tôi biết.

Tôi chỉ tòa nhà:

- Có phải bin-đinh kia có phòng cho mượn không cậu?

Có lẽ tưởng tôi là người đi mượn phòng, cậu ta đáp:

- Phải đấy. Nhưng hồi mới đây hình như người ta đuổi khách Việt Nam đi để sửa nhà lại cho Mỹ mượn thì phải. Tôi thấy hồi này ít còn người Việt ở trong đó lắm. Chắc họ không cho người Việt mượn nữa đâu. Ông cứ vô hồi coi, mắt gì ...

Khi nghe nói câu đó trong lòng tôi đã lờ mờ nghĩ đến chuyện Bà Ngà đã dọn nhà đi nơi khác. Tôi không dám nghĩ đến chuyện đó lâu, vì tôi sợ. Tôi sắp đi tới đích nhưng cái đích đó lại đe dọa lùi xa. Nếu Bà Ngà đi nơi khác, chắc rồi tôi cũng tìm ra, nhưng tôi lại phải mất thêm một thời gian đợi chờ, tìm kiếm nữa.

Với tâm trạng âu lo đó tôi bước những bước nặng nề trên con đường chưa trải nhựa đi tới cửa vào tòa nhà. Đúng như cảm nghĩ đầu tiên của tôi khi tôi để mắt trông thấy tòa nhà đó, nó không có người ở, hoặc chỉ còn rất ít người ở. Từng đồng vật liệu, gạch đá đã được sắp sẵn quanh nhà chờ sửa lại nhà. Cửa chính ra vào bin-đinh đóng kín. Nhìn qua khung cửa sắt vào nhà, tôi thấy cầu thang và lối đi đầy rác bần có cả nước trôi lổng bọng trên những bậc cầu thang. Dường như người ta đã cúp điện và cúp cả nước máy vào tòa nhà này. Tôi nghĩ đến chuyện chủ nhà đuổi nhà. Biện pháp cúp điện nước là một biện pháp hữu hiệu nhất dùng để tống khứ ra khỏi những bin-đinh những thân chủ không còn được coi là tốt tiền nữa. Người thanh niên tôi vừa hỏi thăm nói đúng. Những người Việt Nam cư ngụ trong tòa bin-đinh này đang bị chủ nhà đuổi. Những người còn ở lại là những người gan lì nhất hoặc không có phương tiện đi mượn nhà khác. Tôi đứng xớ rớ mãi ở đó. Tôi đi vòng ra sau bin-đinh. Ở đây tôi thấy mấy đứa nhỏ chơi nghịch trên một đồng cát cao như núi. Tôi hỏi đứa lớn nhất. Đó là một đứa con gái:

- Tôi muốn hỏi ông gác dan. Ông gác dan ở đâu em?

Như một lũ trẻ con vừa câm vừa điếc, hoặc như những đứa nhỏ nghe nói tiếng ngoại quốc, bọn trẻ trở mắt nhìn tôi. Tôi nhắc lại câu hỏi đến hai ba lượt chúng cũng vẫn không trả lời. Chợt tôi nghe tiếng người:

- Cái chi?

Tôi quay lại. Người đàn ông là một anh Chà lai. Chắc là lai Miên. Mặt anh ta đầy vẻ tàn nhẫn và đôi mắt anh tràn đầy nghi ngờ. Anh Chà này cho tôi có một linh tính xấu về cuộc đi tìm người của tôi. Xuất hành mà gặp anh Chà này thì nguy rồi. Tôi bước tới. Anh Chà nói ngay, giọng nói trơ tráo, ngọng ngọng của anh ta nghe thật chói tai:

- Không có cho mượn đâu. Đừng hỏi mắt công.

Tôi nén bực bội để hỏi:

- Không. Tôi không tới mượn nhà. Tôi hỏi thăm một người trước ở đây, chú làm ơn chỉ dùm bà ấy còn ở đây không ...

Anh ngắt lời:

- Đi hết trơn rồi.
- Chú gác dan ở đây phải không?

Anh gật đầu.

- Chú có biết một bà trước kia ở đây. Bà ấy tên là Bà Ngà, bà ấy đã khá nhiều tuổi rồi... Bà ở một mình thì phải. Bà người thấp một chút ...

- Biết số phòng bao nhiêu không?
- Không.
- Bao nhiêu là người ở đây. Hỏi vậy làm sao nói ...

Anh xua xua tay đuổi tôi đi:

- Mà cũng đi hết rồi, không còn ai ở đây nữa ...

Tôi cố bám lấy tia hy vọng nhỏ nhoi:

- Chú có biết bà ấy dọn đi đâu không?
- Làm sao biết được?

Anh ta thốt ra một câu chữi thề ngon lành. Như sợ tôi lén vào tòa nhà quý báu của anh, anh gác đàn thô bỉ cứ đứng đó mặc dầu anh cố trình bày một bộ mặt để tống khứ tôi đi. Tôi cố nén giận để đứng lại, để hỏi thêm. Vì thực ra, tôi quen biết rất ít về bên họ hàng của Ngọc. Có thể nói là trừ Bà Ngà là mẹ vợ tôi ra, tôi không còn quen biết ai là thân nhân của nàng hết.

- Chú nhớ dùm tôi coi... Bà Ngà, bà ấy thâm thấp... người trắng ...
- Đã bảo là không có biết ...

Chợt một giọng nói vang lên sau lưng tôi:

- Ông hỏi ai thế?

Tôi quay lại, người hỏi tôi là một chàng thanh niên trạc hai mươi năm hai mươi sáu tuổi, có vẻ dễ thương và khinh bỉ, ác cảm với tên gác đàn ra mặt.

- Tôi muốn hỏi thăm một người, một bà... ở trong nhà này ...

Chàng hát hàm ra hiệu cho tôi đi theo:

- Ông hỏi mấy thằng khốn nạn gác cổng này làm gì ...

Chàng nói lớn, dường như cố ý cho tên Chà lai Miên nghe tiếng.

- Bọn chủ nhà khốn nạn đang đuổi chúng tôi để lấy nhà lại cho các bố Mèo chúng nó ở. Chúng nó cúp hết cả điện lẫn nước... Bọn khốn nạn... Nước mình có mất không phải là vì bọn Việt cộng hay hóm gì mà là vì những bọn con buôn này ...

Tôi thấy cần phải dẹp cơn nóng nảy của tôi lại để chia sẻ nỗi bức giận của chàng:

- Tôi mới ở trên Nam Vang về. Tôi có nghe nói hồi này ở Sài Gòn nhà cho mượn hiếm lắm, nhưng tôi không ngờ người ta lại đuổi nhà quá thế này.
- Bọn chúng nó khốn nạn lắm... Ông mới ở Nam Vang về đấy à ...?

Tôi theo chàng lạ mặt đi về phía đường. Chúng tôi đứng bên vệ đường, dưới hàng cây. Không hiểu sao tôi nghĩ rằng người thanh niên lạ này chính là người tôi cần gặp, và chàng có thể giúp tôi được nhiều trong việc tôi đi tìm Ngọc. Mà thực vậy, tôi chỉ còn trông cậy vào cái hy vọng thật mỏng manh này. Tôi chờ chàng ta cất tiếng:

- Ông nói ông tới đây tìm ai?

Tôi vội vã:

- Bà mẹ vợ tôi... Bà ấy tên là Bà Ngà... đã có tuổi rồi... nhưng vẫn sống một mình ...

Chàng gật đầu:

- Tôi không quen nhưng có biết bà ấy... Tôi là Thổ công trong nhà này, tôi biết tất cả mọi người đã sống ở đây. Tôi tới ở đây đầu tiên mà... Đến bây giờ tôi cũng là người cuối cùng đi ra khỏi đây ...

- Bao giờ ông định đi?

- Chủ nó đuổi chúng tôi đi lâu rồi, nhưng tôi và mấy thằng bạn tôi ở cù nhày, thêm được ngày nào hay ngày ấy... Ông không thấy nó phong tỏa chúng tôi bằng cách cắt nước cắt điện cho tối om đó sao?

Anh chàng đột ngột:

- Bà mẹ vợ ông dọn đi từ lâu rồi ...

Tôi choáng váng:

- Lâu... là từ bao giờ?

- Cách đây khoảng nửa năm. Mới có chuyện đuổi nhà là bà ấy đi ngay. Bà ấy là một trong những người đầu tiên rời khỏi bin-đình này... Bà ấy có tiền mà... Chỉ có bọn nghèo mạt như chúng tôi là cố chịu đấm ở lại thôi ...

Chàng nhún vai:

- Ông bảo nhà cửa ở Sài Gòn này bây giờ... Mỹ, Đại hàn, Phi luật Tân đến đông quá... Chúng nó ham tiền, đuổi hết đồng bào đi, lấy nhà lại, cho ngoại kiều mượn, lấy tiền nhiều hơn gấp cả chục lần... Bọn nhà văn, nhà báo chúng tôi lấy tiền đâu mà sang? Có Tây cũng không đầu tiên được với mấy anh Mèo.

- Ông là nhà báo?

Anh chàng gật đầu:

- Nhà báo nghèo ...

- Ông có biết Bà Ngà... bà mẹ vợ tôi dọn nhà đi đâu không ông?

Chàng lắc đầu:

- Tôi không biết, nhưng hình như có thằng bạn tôi nó biết. Ông có cần gặp bà ấy gấp lắm không? Tôi chỉ cho ông đến hỏi thằng bạn tôi, nó cũng làm báo... Ông có thể gọi điện thoại đến cho nó ...

Chàng kéo tay tôi đi về sạp bán báo ở ngã tư đường:

– Ông ra đây mua tờ báo, lấy số điện thoại của nó. Tôi chúa hay quên... Ông có hỏi số điện thoại của chính tòa báo tôi, tôi cũng không nhớ ...

Lại một tia hy vọng nữa lóe sáng trong bóng tối mù mịt của cuộc đi tìm. Tôi đi từ hy vọng đến thất vọng và ngược lại. Nhưng không sao, miễn là tôi còn hy vọng. Con người ta chỉ đau khổ, chỉ có thể chết nếu con người không còn hy vọng. Nhưng ngay khi đã tuyệt vọng rồi, con người vẫn còn tự bày cho mình hy vọng để đánh lừa chính mình. Lúc đó có lẽ tôi chính là một kẻ tự cho mình hy vọng, những hy vọng mà thật ra tôi không thể có. Tôi cầm tờ báo và cái tên của một phóng viên nhà báo mà tôi chưa bao giờ quen biết trở lại trung tâm của Sài Gòn. Tôi về Nhà Bưu điện để gọi điện thoại về tòa báo và chừng nửa giờ sau, tôi đã tìm được địa chỉ mới của Bà mẹ vợ tôi. Bà Ngà, sau thời gian ngụ tại bin-đinh gần Trường Đua, dời về số nhà 118 đường Hoàng Tử Cảnh. Sài Gòn ngày tôi ra đi cách đây năm năm, còn là một thành phố có những tên đường Tây như Mayer, Général Lizé, Éryaud des Vergnes, Dixmude, Cầu Mac Mahon v...v... Bây giờ, tất cả những tên đường phố đều đã được đổi thành tên danh nhân Việt Nam, tôi không thể biết đường Hoàng tử Cảnh nằm ở khu nào của thành phố. Từ phòng máy điện thoại ra, tôi hỏi thăm ngay mấy người đứng bên ngoài, không một ai biết đường Hoàng tử Cảnh ở đâu. Họ chưa từng nghe nói đến tên con đường ấy. Họ khuyên tôi ra ngoài hỏi mấy ông tắc xi.

Tôi trở ra cửa nhà Bưu điện. Lúc đó kim đồng hồ trước cửa nhà Bưu điện chỉ 12 giờ. Tắc xi ở Sài Gòn thật hiếm. Người ta tranh cướp nhau vào xe trước cửa nhà Bưu điện, bất chấp cả lịch sự. Đàn bà có con nít đi theo và bà già mặc, có xe tới, các cậu, các cô trẻ tuổi nhào vô ngay cả từ khi xe chưa ngừng hẳn. Tôi thấy có những chiếc tắc xi chạy ngang và tài xế chê khách, lắc đầu quày quật. Tôi chờ mãi mới tranh được một xe, nhưng ông tài xua xua tay khi tôi hỏi đường về đường Hoàng tử Cảnh:

– Không biết ...

Ông ta lái xe chạy thẳng bỏ tôi đứng lại ngẩn ngơ bên đường. Tôi vừa giận vừa buồn, vừa nóng ruột. Mỗi phút trôi qua chỉ làm cho tôi thêm bàng hoàng và bối rối. Tôi trở lại phòng điện thoại tìm số điện thoại của Huy, gọi về văn phòng Huy và cô thư ký của Huy cho tôi biết rằng ông Trọng sư đi Tòa. Tôi nảy ra một sáng kiến: mua một tập bản đồ thành phố Saigon có bản đối chiếu tên đường cũ, đường mới. Tôi đến sạp bán tem và báo ở trước cửa nhà Bưu điện và mua được ngay một cuốn. Tôi mở tìm và thấy đường Hoàng tử Cảnh nằm ở bên đường Chi Lăng, Gia Định. Tôi mượn hẳn một chiếc xe lô ở bến xe đường Lê Lợi. Trước đây, tôi quen gọi con đường này với cái tên cũ của nó là đường Bonard. Giá xe lô: 1.000 đồng một giờ. Giá đó có mắc, nhưng với tôi lúc này, mắc một chút còn hơn là đứng chờ xe bên đường cả tiếng đồng hồ. Trời bỗng đổ mưa lớn, những cơn mưa trút xuống bất ngờ, đột ngột của Saigon. Trời đang sáng nắng bỗng tối xầm lại... Huy ơi, có bao giờ Huy vì sự thay đổi của trời đất mà cảm thấy buồn rầu và thất vọng không Huy? Buổi sáng đó, buổi sáng đầu tiên tôi đi tìm vợ tôi, người tôi yêu thương nhất đời ở Saigon, và chỉ một cơn mưa, tôi đã cảm thấy buồn rầu và thất vọng. Có bị khổ đau, chúng ta mới biết là trước đó chúng ta đã sung sướng. Tôi nhớ đến một câu viết về Đạo Phật của vị Thượng tọa nào đó mà tôi được đọc ở Nam Vang trong một Tập san Tôn giáo xuất bản ở Paris do một số người Phật tử ở đó cho in. Câu nói về khổ đau và con người như sau: **“Chúng ta cần có khổ đau để được giải thoát, con người chúng ta chết đuối trong khổ đau nhưng được giải thoát nhờ khổ đau... !** Khi đọc câu đó, tôi cảm thấy “có một cái gì rất thực, rất quý nằm trong đó”, nhưng tôi chỉ cảm thấy suông vậ thôi. Tôi không xúc động gì, vì tôi chưa bị khổ đau, tôi chưa hiểu khổ đau là gì nên lúc đó, chính tôi, tôi chưa biết tôi đã sung sướng đến bậc nào.

Đường đi tới đường Hoàng tử Cảnh thật xa. Nước mưa, tràn trên kiếng xe, mưa như không bao giờ tạnh. Quanh tôi trời đất đầy nước. Chỉ thấy có nước. Thành phố chìm trong màn mưa. Chiếc xe lô đưa tôi đến một vùng vắng vẻ toàn những vi la mới được xây cất. Nhiều vi la treo bảng “House for rent”. Trong và trước nhiều vi la, tôi trông thấy những chiếc xe hơi treo bảng số Hoa kỳ. Có nhà có cả binh sĩ Mỹ đứng gác. Xe dừng đúng số nhà 118. Tôi nhìn qua khung kiếng cửa xe, qua màn mưa vào nhà và thấy nhà không có qua một bóng người nào. Cảm giác đầu tiên của tôi là nhà này không có người ở. Mọi cửa sổ đều đóng kín. Không có áo mưa, tôi đội mưa xuống xe. Ông tài, một ông khá lớn tuổi, có vẻ không lấy gì làm lưu manh lắm, thương hại tôi, ông hỏi lớn:

– Ông có chắc là số nhà này không?

Tôi chỉ có thể gật gật đầu. Chưa chắc nguồn tin ông nhà báo không quen biết đó cho tôi đã là đúng. Con đường đất đỏ chưa được tráng nhựa lũng bưng nước mưa. Tôi lội lồm bồm, nước lên đến cổ chân tôi. Cổng nhà số 118 có nút chuông điện. Tôi nhấn nút nhưng không chắc là trong nhà – nếu trong nhà có người – nghe được tiếng chuông hay là không. Trước đó, tôi đã không còn tin ở chuyện Bà Ngà ốm nặng cần sự có

mặt của Ngọc. Tôi không thể giải thích nổi tại sao tôi lại không tin, nhưng linh tính cho tôi biết là có một cái gì bí ẩn trong chuyện đó. Và tôi chỉ có thể biết khi tôi gặp Ngọc. Vì la này cũng khá lớn. Bà Ngà nếu có đi đâu hoặc thật là bà đau nặng đi nằm bệnh viện, nhà này chắc chắn cũng có người ở coi giữ. Tôi đứng chịu trận dưới trời mưa, nhấn nút chuông mãi. Nước mưa chảy từ cổ vào trong mình tôi. Vô ích. Nhà này đúng là không có ai ở. Chợt tôi nhìn thấy hộp thư làm bằng kẽm đặt ở một bên cánh cổng sắt. Tôi đến gần và đọc thấy dòng chữ kẻ bằng sơn trắng trên hộp thư: **Bà Thérèse Lê Thị Ngà**. Đúng là nhà bà mẹ vợ tôi đây rồi. Anh nhà báo không cho tin sai. Nhưng ngay lúc đó tôi thấy dòng chữ viết bằng phấn trắng dưới tên Bà Ngà. Nét phấn gặp nước mưa đã phai mờ gần hết. Dòng chữ phấn đó viết: “*Đi vắng xa*”. Sự thật khi tôi đọc những dòng chữ viết bằng phấn mờ này, tôi không lấy gì làm ngạc nhiên cho lắm. Trong tôi như đã có sự chờ sẵn chuyện đó xảy ra. Nhưng tôi cần được biết rõ: Bà Ngà đi vắng xa là đi đâu? Khi bà chủ nhà đau nặng và phải vào bệnh viện, người nhà không viết dòng chữ “Đi vắng xa” để cho khách tới đọc như thế này.